

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 21 /11/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Bằng - Nghề nghiệp: Hưu trí

2. Ông Hoàng Đức Lê – Nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Thanh Phú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Thế Trung - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Sa Pa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tham gia phiên toà: Ông
Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh
Lào Cai, mở phiên toà công khai, xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/TLST-
HS ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt S**; Tên gọi khác: Nguyễn Đức S;

Sinh ngày: 23/ 05/ 1971, tại thị trấn SP, huyện S, tỉnh L

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ 8, thị trấn SP, huyện S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ tên bố: Nguyễn Đức T, sinh năm 1940

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1944.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: Có 2 tiền án, ngày 25/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử
phạt 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/9/2016 bị Tòa
án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến nay
chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2017 tại nhà tạm giữ công an
huyện Sa Pa (Có mặt).

*Người bị hại: Phạm Thị Thu P- Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn SP, huyện S, tỉnh L.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Phạm Quang Hiệp
Địa chỉ: Tổ 9a, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 30 phút ngày 05/09/2017, Nguyễn Việt S đi bộ từ nhà thờ huyện Sa Pa về nhà riêng tại tổ 8 , thị trấn SP, khi đi qua cửa hiệu cắt tóc MT ở đường Phan Xi Păng thuộc tổ 7, thị trấn SP, Nguyễn Việt S nhìn thấy trong cửa hiệu có chị Phạm Thị Thu P là nhân viên cửa hiệu cắt tóc MT đang nằm ngủ trên ghế sofa gần cửa ra vào. Nguyễn Việt S nhìn thấy trên thành ghế phía bên trái nơi chị P đang nằm ngủ có để một chiếc điện thoại OPPO NEO 7 màu trắng viền vàng đang sạc pin, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Nguyễn Việt S đi vào trong cửa hiệu tiến gần đến vị trí nơi chị Phạm Thị Thu P đang ngủ dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại OPPO NEO 7 cất vào túi quần phía bên trái của mình đang mặc. Trong khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Nguyễn Việt S đã làm rơi dây sạc điện thoại vào mặt chị Phạm Thị Thu P, làm chị P tỉnh dậy. Phát hiện thấy Nguyễn Việt S đang có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của mình nên chị P đã hô hoán người dân xung quanh đuổi bắt được Nguyễn Việt S tại đường Cầu Mây đoạn thuộc tổ 7 thị trấn S cùng toàn bộ tang vật là chiếc điện thoại di động OPPO NEO 7 và 02 sim (01 sim vinaphonne và 01 sim Viettel)

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 11/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sa Pa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO NEO 7 màu trắng viền vàng đã qua sử dụng và 02 sim có tổng giá trị là 2.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/KSĐT ngày 10/10/ 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt S phạm tội " Trộm cắp tài sản ". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, Điều 138; Điểm p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt S từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Việt S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích, do lười lao động, lại không có nghề nghiệp ổn định, nên khoảng 12 giờ 30 ngày 05/9/2017 bị cáo khi đi qua cửa hiệu cắt tóc MT thuộc tổ 7, thị trấn Sa Pa, nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO NEO 7 màu trắng có viền vàng đang sạc pin để cạnh ghế nơi chị P đang ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp với mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố bị cáo Nguyễn Việt S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 138- Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt S là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo là người có hai tiền án, ngày 25/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Lạm phạm tội này của bị cáo Nguyễn Việt S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, hiện không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5, Điều 138 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Thu P sau khi nhận lại tài sản đã không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt S (Nguyễn Đức S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; Điểm g, p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Việt S **02 (Hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 05/9/2017).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Việt S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7,7a,7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự, HS;
- CA huyện; Sở TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại giam;
- Lưu HS;
- TA, THA.

Trịnh Thị Ánh Tuyết

